



Lời nói đầu



Văn, hay văn học, là môn học đặc biệt gắn bó với mỗi học sinh chúng ta. Ngay khi bắt đầu đi học, mới còn tập đọc, tập ghép vần, chúng ta đã được làm quen với những câu văn, câu thơ đơn giản mà khiến ta nhớ mãi, rút ra từ các tác phẩm văn học. Lên các lớp trên, chúng ta học đến những trào lưu và thể loại, phong cách và đặc trưng, hay những thứ thuộc về văn học sử, như tác gia văn học, giai đoạn văn học, kể cả các nền văn học khác trên thế giới. Thậm chí sau khi đã tốt nghiệp, ra trường, vào đời, nhiều người chúng ta vẫn tiếp tục tìm hiểu về văn chương, chữ nghĩa để làm phong phú thêm cho cuộc sống tinh thần của mình, tu dưỡng tâm hồn, tình cảm của mình để cân bằng với những áp lực của cuộc sống hằng ngày... có thể nói, chúng ta học văn suốt đời.

Nhưng khác với nhiều môn, văn học không có các công thức có tính bất biến như toán, không có các định lí có tính phổ quát như lí, cũng không có các học thuyết có tính quy luật như sinh... Văn học, khác với tất cả, không có một chìa khóa chung nào để giải mã tất cả các tác phẩm, không có một đáp án duy nhất nào để hiểu đúng về một bài thơ hay một truyện ngắn. Văn học là phạm trù

của cái riêng - cái gọi là cá tính sáng tạo của tác giả với tác phẩm của mình, cái làm nên nét đặc sắc riêng của chính tác phẩm ấy.

Vì vậy, học văn chính là học mỗi tác phẩm riêng biệt. Thậm chí một tác phẩm có thể học xuyên suốt các cấp, mỗi cấp lại học cao lên một bậc.

Cũng từ mỗi tác phẩm ấy, một khi được tiếp cận, được mở mang những cái hay, cái đẹp qua lời bình chú của các chuyên gia văn học từng dày công nghiên cứu tác phẩm, chúng ta sẽ ngộ ra một điều then chốt: văn học có tính tất yếu của nó, đó là tuân theo cái đẹp và mang tính nhân văn. Đó cũng là hai tiêu chí chung nhất của các tác phẩm trong bộ sách mà chúng tôi giới thiệu lần này.

Theo chủ trương mới đã công bố trên các phương tiện truyền thông, trong chương trình Ngữ văn cải cách chỉ quy định một số tác phẩm bắt buộc, phần còn lại các bộ sách giáo khoa có thể tùy tiêu chí mà có cách lựa chọn riêng. Vì vậy việc tự đọc và đọc thêm là rất quan trọng để các em có một nền tảng kiến thức văn học phong phú, vững vàng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó của việc học văn, Nhà xuất bản Kim Đông tổ chức biên soạn bộ sách **Văn học trong nhà trường**, với sự tham gia biên soạn, tuyển chọn, bình giảng của các cộng tác viên uy tín trong lĩnh vực này. Bộ sách sẽ lần lượt giới thiệu tác phẩm của các tác giả thuộc nhiều trào lưu, thể loại, thời kì... xét thấy nên được khuyến khích tìm hiểu trong chương trình học phổ thông. Đến với bộ sách, bạn đọc sẽ gặp những tác giả từ trung đại đến hiện đại của Việt Nam và nước ngoài. Đó là những Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Tố Hữu... trong thơ; những Ngô Gia văn phái, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố,

Nguyễn Tuân, Nhật Linh, Khải Hưng, Thạch Lam, Tô Hoài, Nam Cao... trong văn xuôi; Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Lưu Quang Vũ... trong kịch; Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... trong phê bình thơ, văn. Đó cũng là những Lí Bạch, Đỗ Phủ, Lỗ Tấn... của Trung Quốc, Tagore của Ấn Độ, Shakespeare, Byron... của Anh, Molière, Balzac... của Pháp, Puskin, Sholokhov... của Nga, cùng Andersen, Grimm... mà tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia để đến với nhân loại.

Ngoài giá trị tư liệu học tập, chúng tôi hi vọng bộ sách còn giúp bồi dưỡng thêm tình yêu văn học, kích lệ tư duy sáng tạo giúp người đọc có được cho mình những nhận định khách quan và hợp lí.

Trong quá trình triển khai bộ sách, chúng tôi đã cố gắng sử dụng các nguồn tư liệu văn bản khả tín. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, có thể vẫn có những điều chưa được như mong muốn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đồng



Giới thiệu tác giả⁽¹⁾



Nguyễn Bính (tên thật là Nguyễn Trọng Bính) sinh ngày 13 tháng 2 năm 1918 tại xóm Trạm, thôn Thiện Vịnh, xã Đông Đội (tray là xã Cộng Hòa), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Nguyễn Bính xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo, mồ côi mẹ từ lúc ba tháng tuổi. Thuở nhỏ, Nguyễn Bính học ở nhà với cha là ông đồ Nguyễn Đạo Bình, về sau được cậu ruột tức ông đồ Bùi Trình Khiêm, một nhân sĩ yêu nước từng tham gia sáng lập phong trào Đông Kinh nghĩa thực đem về nuôi dạy. Hơn mười tuổi Nguyễn Bính theo anh trai là Nguyễn Mạnh Phác (Trúc Đường) ra Hà Đông ăn học và kiếm sống.

Nguyễn Bính nổi tiếng thân đồng, có tài “xuất khẩu thành thơ”. Năm Tân Mùi (1931), vào dịp hội Phủ Dầy, ban tổ chức có mở cuộc thi văn với chủ đề tả cảnh chợ gà, tại phủ Giáp Ba, làng Dân, xã Bảo Ngũ, Vụ Bản (Nam Định). Ban giám khảo là những bậc danh Nho có uy tín trong vùng. Trong kì thi này, Nguyễn Bính đã đoạt giải nhất. Và lần thứ hai, cũng tại cuộc thi thơ ở Phủ Dầy (thi hát trống quân) ông cũng giành giải nhất. Năm 1937, ông đạt giải thưởng thơ của Tự lực văn đoàn.

(1) Nội dung này chúng tôi dựa theo thông tin do con gái nhà thơ cung cấp (chú thích trong sách của biên tập, các ghi chú khác có ghi rõ).

Sớm được công nhận tài năng thơ ca, được Hoài Thanh - Hoài Chân chọn giới thiệu trong Thi nhân Việt Nam ngay từ thuở ban đầu, thơ Nguyễn Bính đậm chất đồng quê, câu chữ không cầu kì nhưng lắng đọng tâm hồn người đọc. Ông thuộc số nhà thơ có công chúng đông đảo nhất Việt Nam. Bằng chất liệu dân gian, Nguyễn Bính đã sử dụng nhuần nhuyễn, tài tình những ý thơ như tô vẽ thêm cho cảnh đẹp quê hương. Thơ ông được đăng nhiều trên các báo và tạp chí thời bấy giờ là Ngày nay, Tiểu thuyết thứ năm, Nam Cường.

Năm 1940, ông cho ra đời các tập thơ Tâm hồn tôi, Lỡ bước sang ngang. Năm 1941, là các tập Hương cố nhân, Một nghìn cửa sổ. Tiếp đó, các tập thơ Người con gái ở lầu hoa, Mười hai bến nước, Mây Tần, kịch thơ Bông giai nhân (soạn chung với Yến Lan, 1942)... cũng lần lượt ra đời.

Không chỉ làm thơ, Nguyễn Bính cũng đã từng viết nhiều truyện ngắn và một số tiểu thuyết (Ngậm miệng, Không nhan sắc, Mưa xuân cùng xuất bản năm 1940 và Hai người điên giữa kinh thành Hà Nội - 1941). Tuy nhiên về sau, ông chỉ gắn bó với thơ ca.

Năm 1945, Nguyễn Bính vào Nam Bộ, tham gia Cách mạng tháng Tám rồi kháng chiến chống Pháp, công tác trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ và giữ chức vụ phụ trách Đoàn Văn hóa Cứu quốc tỉnh Rạch Giá, sau đó ông chuyển sang công tác ở Ban Văn nghệ Khu Tám. Ông sáng tác thơ, viết truyện kí, tùy bút và cho xuất bản Tập thơ yêu nước (1946), Sóng biển cỏ, Ông lão mài gươm (1947)... Năm 1954, Nguyễn Bính tập kết ra Bắc, làm việc tại Hội Văn nghệ Việt Nam. Nguyễn Bính tiếp tục sáng tác và cho xuất bản các tập thơ Đông Tháp Mười, Trả ta về, Gửi vợ miền Nam (1955). Năm 1957, ông chủ trương ra tờ báo Trăm hoa (nhưng chỉ ra được vài số rồi đình bản). Thời gian này,

các tác phẩm của ông lần lượt được ấn hành gồm: Trông bóng cò bay (1957), Tiếng trống đêm xuân (1958), Tình nghĩa đôi ta (1960), Đêm sao sáng (1962). Nguyễn Bính có những năm tháng công tác tại Ty Văn hóa Thông tin ở Nam Hà quê hương. Ông đột ngột qua đời vào sáng cuối năm ngày 29 Tết (năm ấy tháng Chạp không có ngày 30) tính theo lịch dương là ngày 20 tháng 1 năm 1966.

Dẫu cuộc sống cá nhân trải qua nhiều thăng trầm, đôi khi số phận đưa ông “lỡ bước sang ngang” với những nỗi đau buồn không dễ được chia sẻ, nhưng với tài năng thiên phú của mình, những sáng tác đậm đà bản sắc Việt của Nguyễn Bính có sức sống lâu bền và luôn được nhiều giới, nhiều thế hệ yêu thích. Ông được gọi là nhà thơ của tình quê, hôn quê, chân quê và có vị trí đặc biệt trong nền thi ca hiện đại của nước nhà. Thơ Nguyễn Bính được giảng dạy trong trường phổ thông từ nhiều năm qua⁽¹⁾. Năm 2000, Nguyễn Bính được truy tặng **Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật**.

TÁC PHẨM CỦA NHÀ THƠ NGUYỄN BÌNH

Trước 1945:

+ **Thơ:** Tâm hồn tôi (1940), Lỡ bước sang ngang (1940), Hương cố nhân (1941), Một nghìn cửa sổ và tập thơ bướm (1941), Mười hai bến nước (1942), Người con gái ở lầu hoa (1942), Mây Tần (1942).

+ **Kịch và truyện thơ:** Nguyễn Trãi (1942, thất lạc), Bóng giai nhân (1942, viết chung với Yến Lan), Cô gái Ba Tư (1943, thất lạc), Tì bà truyện (1944).

(1) Theo chương trình năm 2018- 2019, tác phẩm của Nguyễn Bính được giới thiệu và giảng dạy trong Ngữ Văn - Lớp 7: *Xuân về*; Lớp 11: *Tương tư*.

+ **Văn xuôi:** Ngậm miệng (*tiểu thuyết, 1940*), Không nhan sắc (*tiểu thuyết, 1940*), Mưa xuân (*truyện vừa, 1940*), Hai người điên giữa kinh thành Hà Nội (*tiểu thuyết, 1941*).

Sau 1945:

Tiểu đoàn 307, Ông lão mài gương (*1947*), Chiếc áo đêm trắng (*kịch thơ, 1947*), Sóng biển cỏ (*1949, thất lạc*), Đồng Tháp Mười (*1955*), Trả ta về (*1955*), Gửi người vợ miền Nam (*1955*), Trông bóng cò bay (*truyện thơ - 1957*), Nước giếng thơi (*tập thơ chọn - 1957*), Tiếng trống đêm xuân (*truyện thơ - 1958*), Tình nghĩa đôi ta (*1960*), Đêm sao sáng (*kịch thơ - 1961*), Cô Sơn (*Chèo - 1961*), Anh lái đò sông Vỹ (*Chèo - 1964*), Tuyển tập thơ Nguyễn Bính (*2001*), Tuyển tập Nguyễn Bính (*2017*).

Mưa xuân⁽¹⁾

Em là con gái trong khung cử
Dệt lụa quanh năm với mẹ già
Lòng trẻ còn như cây lụa trắng
Mẹ già chưa bán chợ làng xa.

Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng voi đầy
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ
Mẹ bảo: “Thôn Đoài hát tối nay.”

Lòng thấy giăng tơ một mối tình
Em ngừng thoi lại giữa tay xinh
Hình như hai má em bừng đỏ
Có lẽ là em nghĩ đến anh.

Bốn bên hàng xóm đã lên đèn
Em ngửa bàn tay trước mái hiên
Mưa thấm bàn tay từng chấm lạnh
Thế nào anh ấy chả sang xem!

(1) Bài thơ này đã được nhạc sĩ Huy Thực phổ nhạc thành bài hát cùng tên.

Em xin phép mẹ, vội vàng đi
Mẹ bảo xem về kể mẹ nghe
Mưa bụi nên em không ướt áo⁽¹⁾
Thôn Đoài cách có một thôi đê.

Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm
Em mãi tìm anh chả thiết xem
Chắc hẳn đêm nay giường cử lạnh
Thoi ngà nằm nhớ ngón tay em.

Chờ mãi anh sang anh chả sang
Thế mà hôm nọ hát bên làng
Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn
Để cả mùa xuân cũng nhớ nhàng!

Mình em lầm lụi trên đường về
Có ngần gì đâu một dải đê!
Áo mỏng che đầu mưa nặng hạt
Lạnh lòng thêm tủi với canh khuya.

(1) Có bản in là *Mưa nhỏ nên em không ướt áo.*